

***Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST***

***Ngày 29 tháng 4 năm 2022***

***"V/v Hôn nhân và gia đình"***

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn.***

***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thi***

**- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ**

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự;

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H - Sinh năm 1991**

**Nơi c- trú: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.**

**Hiện đang ở tại: Số nhà 2, hẻm 21, ngách 7, ngõ 460, T, quận T, thành phố Hà Nội**

**Bị đơn: Anh Ngô Thế A - Sinh năm 1991**

**Nơi c- trú: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ**

***Chị H và anh A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Chị Nguyễn Thị Minh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị H trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Ngô Thế A tự nguyện kết hôn với nhau ngày 25/11/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại An, huyện Thanh Ba. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh A tại khu 7, xã Đ. Quá trình vợ chồng chung sống do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống và bất đồng về việc làm kinh tế nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không được hòa thuận hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không kết quả, vợ chồng vẫn không khắc phục được bất đồng mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau hơn 02 năm nay, không

còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu được ly hôn anh Ngô Thế A.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H trình bày chị và anh Ngô Thế A có với nhau 01 con chung là Ngô Đan Đ; sinh ngày 26/6/2019, từ tr-ớc cho đến nay con chung vẫn do chị trực tiếp chăm sóc nuôi d-ỡng và hiện đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu đ-ợc tiếp tục chăm sóc nuôi d-ỡng con chung, không yêu cầu anh A cấp d-ỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác chị Nguyễn Thị Minh H xác nhận chị và anh Ngô Thế A không có nên không yêu cầu giải quyết

\* Bị đơn là anh Ngô Thế A vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện quan điểm như sau: Anh A trình bày về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Nguyễn Thị Minh H đã trình bày ở trên. Quá trình chung sống do bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, Cuộc sống vợ chồng không hòa thuận và không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân nhau 02 năm nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được vì vậy cũng yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Minh H.

- Về con chung: Anh Ngô Thế A trình bày anh và chị Nguyễn Thị Minh H có với nhau 01 con chung là Ngô Đan Đ; sinh ngày 26/6/2019, hiện nay con chung đang ở với mẹ là chị H. Sau khi ly hôn anh A đồng ý tạm thời để cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con, nếu chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh sẽ cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác anh Ngô Thế A xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Minh H không có nên không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, do chị Nguyễn Thị Minh H và anh Ngô Thế A không cùng có mặt và đều đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không thể hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị H và anh A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Ngô Thế A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống do bất đồng về tính cách, quan điểm sống là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, cả hai lại không có những biện pháp tích cực để

cùng nhau khắc phục làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng. Do mâu thuẫn không giải quyết được, cuộc sống chung không hòa thuận dẫn đến hậu quả là vợ chồng phải sống ly thân nhiều năm nay. Chị H và anh A đều xác định mâu thuẫn bất đồng không thể giải quyết được nên đều đề nghị ly hôn. Xét chị H và anh A đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân cũng không còn tồn tại từ hơn 02 năm trở lại đây, tình cảm vợ chồng đến nay không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Ngô Thế A có với nhau 01 con chung là Ngô Đan Đ; sinh ngày 26/6/2019 hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau ly hôn, về phía anh A cũng thể hiện quan điểm đồng ý để cho chị Hương được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét con chung hiện nay còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ vì vậy sau khi ly hôn, giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con sẽ đảm bảo được lợi ích của con và cũng phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu nên trong vụ án này không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp chị Nguyễn Thị Minh H và anh Ngô Thế A đều xác nhận không có nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Nguyễn Thị Minh H và anh Ngô Thế A được ly hôn.

- Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cho chị Nguyễn Thị Minh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Ngô Đan Đ; sinh ngày 26/6/2019 (hiện nay con chung đang ở với chị H). Anh Ngô Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003330 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ, h. T;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hồng Tuấn**